TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐHG-HNGĐ	*K, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Th và anh Q;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung của chị Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Th, sinh năm 1984;

Người bị kiện: Anh Q, sinh năm 1981;

Đều trú tại: Xóm G, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ban Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đ, sinh năm 1981, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh huyện K

+ Bà Nh, sinh năm 1958, trú tại: Xóm G, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, sinh năm 1984 và anh Q, sinh năm 1981, đều trú tại: Xóm G, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh Q xác nhận có 02 (hai) con chung và thỏa thuận như sau:

Con MĐ, sinh ngày 07/02/2004 đã trên 18 tuổi hoàn toàn khỏe mạnh, tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là ĐT, sinh ngày 27/12/2007 cho đến khi con 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Th chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung:

Chị Th và Anh Q thỏa thuận chị Th được quyền sở hữu 01 *(một)* con bò khoảng 06 *(sáu)* năm tuổi và 01 *(một)* con bê khoảng 01 *(một)* năm tuổi là tài sản có được từ việc vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội.

Các tài sản khác còn lại chị Th và anh Q đã tự thỏa thuận anh Q toàn quyền sở hữu, sử dụng do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Chị Th và anh Q, bà Nh, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện K, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện K xác nhận vợ chồng chị Th và anh Q có nợ chung đối với Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại sổ vay vốn với Ngân hàng Chính sách Xã hội và nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện K số tiền là 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Các bên thống nhất thỏa thuận chia công nợ chung như sau:

Chị Th có nghĩa vụ trả nợ khoản vay đối với Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng chính sách xã hội đối với khoản vay dành cho hộ cận nghèo mã KH 1700092712, mã món vay 6600000720105881, vay ngày 07/4/2021, thời hạn trả nợ cuối cùng là 07/4/2026.

Anh Q có nghĩa vụ trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện K số tiền 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng cùng lãi phát sinh và thực hiện các thỏa thuận khác theo hợp đồng tín dụng số 3006-LAV 202002711 ngày 25/8/2020. Cụ thể: Hạn trả gốc phân kỳ ngày 25/8/2023 trả số tiền 30.000.000 *(ba mươi triệu)* đồng; ngày 25/8/2024 trả số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3006LAV 202002711 ngày 25/8/2020.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan THADS huyện K;
- UBND xã K (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang